

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 13/2023/HS-ST
Ngày 25/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Trần Quang Vinh;

2// QNCN Trần Đình Quang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: 1// Lê Đình Nghĩa, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa: 1// Ngô Xuân Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 30/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023, đối với các bị cáo:

1. Kiều Văn T, sinh ngày 01/10/1980 tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: thợ rèn; con ông Kiều Văn H, sinh năm 1958 và bà Kiều Thị Th, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2023; có mặt.

2. Nguyễn Văn M, sinh ngày 02/02/1981 tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn 3, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Viết Th1, sinh năm 1947 và bà Lê Thị B, sinh năm 1947; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2023; có mặt.

3. Vũ Trọng K, sinh ngày 21/11/1962, tại tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Vũ Trọng T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th2 (đã chết); có vợ Lê

Thị L, sinh năm 1964 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 01/2006/HSST, ngày 13/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xử phạt 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 15 tháng (đã được xóa án tích); chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2023; có mặt.

4. Chu Văn Tr, sinh ngày 18/9/1973, tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: 71 Ngô Sỹ L, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1// QNCN, Nhân viên Quân y, Đồn Biên phòng Đ, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BCHBĐBP) tỉnh Kon Tum; con ông Chu Văn T2, sinh năm 1941 và bà Đào Thị L1, sinh năm 1941; có vợ Lê Thị T3, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2023; có mặt.

Người làm chứng: Bà Kiều Thị O; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 19/4/2023, Chu Văn Tr đến nhà Nguyễn Văn M tại Thôn 2, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum chơi. Tại đây, Tr gặp M, Vũ Trọng K, Kiều Văn T đang ngồi ăn nhậu, nên M rủ Tr ngồi nhậu cùng mọi người. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc nhậu thì T nói “*Anh em làm tí phỏm cho vui*”, nghe vậy M, K, Tr đồng ý. M ứng trước 50.000 đồng đi mua 07 bộ bài tú lơ khơ (bài tây) 52 lá, chuẩn bị sẵn, trải lên chiếu đang ngồi nhậu để cả nhóm cùng đánh bạc.

Phương thức chơi phỏm và cách thức tính thắng thua như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, mỗi người chơi sẽ được chia 09 lá bài, riêng người chia bài được đánh quân đầu tiên nên được chia 10 lá bài. Người có 10 lá bài được đánh đầu tiên cho người kế bên 01 lá, người kế bên có thể “ăn” để tạo “phỏm” (có từ 03 lá bài cùng chất trở lên có số thứ tự kế tiếp nhau hoặc cùng hàng số, chữ với nhau), nếu không “ăn” thì bốc 01 lá bài ở “bài nọc”, sau đó đánh ra 01 lá bài cho người kế tiếp, cứ như thế cho đến khi bốc hết “bài nọc” hoặc có người “ù”. Người về nhất thắng tiền của người về nhì, ba, tư tương ứng là 20.000 đồng, 40.000 đồng và 60.000 đồng; người có 03 phỏm “ù” thì những người còn lại phải trả 100.000 đồng/người; người nào bị “cháy” thì phải trả là 80.000 đồng. Trong ván bài, nếu người nào đánh bài cho người kia ăn 01 cây bài vào “phỏm” của họ thì phải trả 20.000 đồng, nếu bị ăn ở vòng cuối cùng (vòng 4), gọi là bị ăn cây “chốt” thì phải trả 80.000 đồng. Nếu người nào đánh cho người kia ăn đủ 03 cây “ù”, thì phải trả 300.000 đồng, hai người còn lại không phải trả cho

người “ù”, gọi là “đền làng”. Ngoài ra, nếu ai “ù” thì mỗi một ván “ù” người đó sẽ phải trích lại 10.000 đồng bỏ vào chiếc rổ nhựa màu xanh đựng bài cho đến khi đủ 50.000 đồng thì dừng lại và đưa lại cho M, vì M đã ứng tiền đi mua bài trước đó.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Chu Văn Tr có 3.905.000 đồng; Kiều Văn T có 6.220.000 đồng; Vũ Trọng K có 2.093.000 đồng; Nguyễn Văn M có 1.250.000 đồng. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an huyện H, tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra, bắt quả tang.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện H, tỉnh Kon Tum ngày 19/4/2023 tại Thôn 2, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum thu giữ: tổng số tiền là 13.518.000 đồng (thu trên chiếu bạc là 8.125.000 đồng, thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được để trong chiếc rổ nhựa; thu giữ trên người các đối tượng là 5.343.000 đồng, cụ thể: K là 93.000 đồng, T 5.220.000 đồng, M 30.000 đồng); 07 bộ bài tây 52 lá, trong đó có 02 bộ đã sử dụng, 05 bộ vẫn còn nguyên trong hộp; 01 rổ nhựa màu xanh; 01 chiếu nhựa, một mặt màu xanh xám, một mặt màu xanh da trời; 01 chăn màu xanh, vàng; 04 điện thoại di động đã qua sử dụng; 01 xe ô tô đã qua sử dụng, hãng Mazda CX30, màu xanh, loại xe CX30, BKS 82A-085.75; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Chu Văn Tr; 01 xe mô tô đã qua sử dụng, hiệu Sanda, BKS 16N1-1190.

Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 10/7/2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 13.518.000 đồng bao gồm 65 tờ tiền có mệnh giá, mã số hiệu và số sê ri như nêu tại “Bảng kê tiền tang vật” vụ “Đánh bạc” xảy ra ngày 19/4/2023 tại Thôn 2, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo xác nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 Bộ đội Biên phòng về diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng.

Bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Trọng K, Chu Văn Tr khai: khoảng 19 giờ 45 phút ngày 19/4/2023, trong lúc ăn nhậu tại nhà bị cáo M tại Thôn 2, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum, bị cáo T nói “*Anh em làm tí phỏm cho vui*”, nghe vậy M, K, Tr hiểu là đánh phỏm ăn tiền, nên tất cả đồng ý. Sau đó, M ứng 50.000 đồng đi mua 07 bộ bài, rồi lấy chăn trải lên chiếu đang ngồi nhậu để đánh bài tại nhà bếp. Về phương thức chơi bạc, cách thức tính thắng thua như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện H, tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc, trong người các bị cáo là 13.518.000 đồng.

Bị cáo Kiều Văn T khai: số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.220.000 đồng, số tiền thu giữ tại vị trí ngồi là 1.650.000 đồng, số tiền thu giữ trong người là 5.220.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn M khai: số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 1.250.000 đồng, số tiền thu giữ tại vị trí ngôi là 300.000 đồng, số tiền thu giữ trong người là 30.000 đồng.

Bị cáo Vũ Trọng K khai: số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 2.093.000 đồng, số tiền thu giữ tại vị trí ngôi là 1.000.000 đồng, số tiền thu giữ trong người là 93.000 đồng.

Bị cáo Chu Văn Tr khai: số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 3.903.000 đồng, số tiền thu giữ tại vị trí ngôi là 5.175.000 đồng.

Tất cả các bị cáo đều thừa nhận số tiền Công an thu giữ 13.518.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Người làm chứng Kiều Thị O khai: khoảng hơn 19 giờ 00 phút ngày 19/4/2023, tôi ngồi ăn cơm tối cùng M, K, T tại nhà của tôi, sau đó tôi đi ngủ sớm. Đến khoảng gần 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi nghe ồn ào tôi thức dậy mới biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Tôi không chứng kiến và không tham gia vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV2 ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 Bộ đội Biên phòng truy tố các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Trọng K, Chu Văn Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với các bị cáo và rút một phần nội dung Cáo trạng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) “*bị cáo K có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 1980 đến 1984*” quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Qua phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; các tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58, Điều 35 BLHS đối với các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Trọng K, Chu Văn Tr; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Vũ Trọng K; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Chu Văn Tr. Tuyên phạt bị cáo Vũ Trọng K số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M số tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; bị cáo Chu Văn Tr số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.518.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu, tiêu hủy 07 bộ bài tây 52 lá trong đó có 02 bộ đã sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Đối với tài sản, đồ vật: 01 rô nhựa; 01 chiếu nhựa; 01 chăn (có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngày 19/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Kon Tum) không phải là vật chứng trong vụ

án. Ngày 22/9/2023, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn M (theo biên bản trả lại tài sản ngày 22/9/2023) là có căn cứ.

Các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Chu Văn Tr, Vũ Trọng K đều đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, cũng như các tình tiết giảm nhẹ TNHS không có ý kiến tranh luận.

Riêng bị cáo Vũ Trọng K cho rằng mức hình phạt tiền Kiểm sát viên đề nghị là nặng, đề nghị Kiểm sát viên và HĐXX xem xét.

Đôi đáp với ý kiến bị cáo Vũ Trọng K, Kiểm sát viên cho rằng: qua đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng là có căn cứ.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đều ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Kon Tum, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kon Tum; Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Bộ đội Biên phòng, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 Bộ đội Biên phòng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX xác định: khoảng 19 giờ 45 phút ngày 19/4/2023, tại nhà bị cáo Nguyễn Văn M, thuộc Thôn 2, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum, các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Trọng K, Chu Văn Tr thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “*phỏm*” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 13.518.000 đồng. HĐXX kết luận: các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Trọng K, Chu Văn Tr phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo Chu Văn Tr còn làm ảnh hưởng đến đơn vị và hình ảnh tốt đẹp của người quân nhân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Trọng K, Chu Văn Tr đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Kiều Văn

T là người khởi xướng đánh bạc và sử dụng số tiền 6.220.000 đồng để đánh bạc, nên phải chịu TNHS cao nhất; bị cáo M để các bị cáo đánh bạc tại nhà, là người đi mua bài và sử dụng số tiền 1.250.000 đồng để đánh bạc, nên bị cáo M phải chịu TNHS sau bị cáo T; bị cáo Tr sử dụng số tiền 3.905.000 đồng nên chịu TNHS sau M; bị cáo K sử dụng số tiền 2.093.000 đồng để đánh bạc nên chịu TNHS thấp nhất. HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo T, M, Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo K năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử về tội đánh bạc nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Tr trong quá trình công tác, được tặng thưởng Huy chương Quân kỳ quyết thắng, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất; có bố, mẹ để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Ba nên được áp dụng điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS “bị cáo K có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 1980 đến 1984”, là có cơ sở chấp nhận.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân của các bị cáo. HĐXX nhận thấy các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Chu Văn Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Vũ Trọng K, mặc dù năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử về tội đánh bạc, nhưng thời gian phạm tội đã lâu (17 năm), phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; việc đánh bạc của các bị cáo tự phát, không chủ ý từ trước, số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và cũng thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Trọng K, Chu Văn Tr là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 13.518.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc là công cụ phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền trên (hiện Phòng Thi hành án Quân khu 5 đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/9/2023).

07 bộ bài tây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy (có đặc điểm như biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngày 19/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Kon Tum).

Ngày 20/7/2023, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2 Bộ đội Biên phòng ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật bằng hình thức trả lại tài sản gồm: 01 xe mô tô BKS: 16N-1190, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh cho bị cáo Vũ Trọng K; 01 xe ô tô BKS 82A-085.75, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 82003654, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO cho bị cáo Chu Văn Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi cho bị cáo Kiều Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đỏ cho bị cáo Nguyễn Văn M là có căn cứ.

Đối với tài sản, đồ vật: 01 rô nhựa; 01 chiếu nhựa; 01 chăn (có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngày 19/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Kon Tum) không phải là vật chứng trong vụ án. Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn M (biên bản trả lại tài sản ngày 22/9/2023).

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Trọng K, Chu Văn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Trọng K, Chu Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58, Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Trọng K 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Kiều Văn T 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Văn M 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Chu Văn Tr 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu 13.518.000 (mười ba triệu năm trăm mười tám nghìn) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước (hiện Phòng Thi hành án Quân khu 5 đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/9/2023)

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 07 bộ bài tây (có đặc điểm như biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngày 19/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Kon Tum).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Trọng K, Chu Văn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Bị cáo ⁽⁰⁴⁾;
- VKSQS BDBP;
- VKSQSKV2 BDBP;
- Phòng THA QK5;
- CQ ĐTHSKV2 BDBP;
- Lưu: HSVA, THAHS. H10.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Nguyễn Văn Huy